

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2018/HS-ST
Ngày: 05/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân
2. Ông Nguyễn Văn Vy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Công D (Tên gọi khác: Út), sinh ngày 11/8/1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 272 Lê D, phường Phú T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ làm PU; trình độ văn hóa : 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T (đã chết) và bà Trương Thị H; đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2014; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là con út; về nhân thân: Ngày 22/5/2003, bị công an phường Phú Th, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi đánh nhau; ngày 24/9/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 79/HSST); tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 21 đường Phạm Thị L, Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 19 Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Công H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 19 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Hoàng Ngọc Zô N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 16/3/59 Mạc Đình C, Phú C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Tâm T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 8, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Công D như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2018, Hoàng Công D đang ở nhà mẹ ruột của mình tại số 19 đường Phạm Thị L, phường Kim Long, thành phố Huế thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Thực hiện ý định đó, D đã đi đến nhà mình, lén lút trèo lên trần, rồi trèo qua cửa sổ nhà anh Lê Minh T, đột nhập vào trong nhà, D đi xuống phòng ngủ ở tầng 01, dùng 01 cái đục mang theo trong người từ trước, cạy mở cửa tủ gỗ lấy được số tiền 700.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 18K hiệu Rồng Vàng có trọng lượng 0,8 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng 9999 hiệu Phước Lộc có trọng lượng 02 chỉ. Sau đó, D thoát ra ngoài, quay về nhà mình theo lối cũ.

Sau khi chiếm đoạt tài sản ở nhà anh T, Hoàng Công D tiếp tục trèo vào nhà chị Trần Thị Kim Ph theo lối cửa chính ở tầng 02, cửa này không khóa, D đi xuống phòng khách ở tầng 01, dùng đục mang theo cạy cửa tủ, lấy được 05 chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 08 chỉ (trong đó gồm: 03 nhẫn loại 02 chỉ/01 nhẫn và 02 nhẫn loại 01 chỉ/01 nhẫn); 01 chiếc nhẫn nam vương đen vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 9999 có trọng lượng 03 chỉ; 01 tượng đĩa ngọc xanh bọc vàng 9999 có trọng lượng 01 chỉ; 05 vòng vàng loại vòng ximen 18K có trọng lượng 5,32 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K ngọc hạt dưa có trọng lượng 0,45 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng tượng giọt hạt trầu 18K có trọng lượng 3,29 chỉ (Tất cả đều là vàng hiệu Duy Mong và là tài sản của chị Ph). Sau khi chiếm đoạt tài sản, D mở cửa chính tầng một của nhà chị Ph, tẩu thoát ra ngoài, mang toàn bộ tài sản nêu trên về nhà mình cất giấu.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D nhờ anh Hoàng Ngọc Zô N chở đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong ở đường Mai Thúc Loan, thành phố Huế. Tại đây, D trực tiếp vào liên hệ bán chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, lấy số tiền 7.200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, D tiếp tục nhờ anh Nguyễn Tâm T đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong ở đường Mai Thúc Loan, thành phố Huế bán tiếp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, lấy số tiền 7.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền này anh T mang về giao hết cho D.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2018, D gặp và đưa cho anh T 03 chiếc nhẫn vàng 9999 có tổng trọng lượng 06 chỉ, nhờ anh T mang đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong bán giúp. Tin tưởng đó là tài sản của D, anh T mang đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong ở đường Mai Thúc Loan, thành phố Huế, liên hệ bán số vàng này được 21.600.000 đồng, rồi mang về giao lại toàn bộ số tiền này cho D. D đưa lại cho anh T 15.500.000 đồng, nhờ đi chuộc lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 75F1-669.91 mà T đã mang đi cầm cố trước đó.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D tiếp tục nhờ đối tượng tên Ch, không rõ lai lịch và địa chỉ, đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong bán 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ; 01 tượng địa ngọc xanh bọc vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ được 14.000.000 đồng. Số tiền này, Ch mang về giao hết cho D.

Ngày 15/5/2018, D tiếp tục đưa số vàng còn lại gồm: 05 vòng vàng (bộ vòng ximen) 18K có trọng lượng 5,32 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K ngọc hạt dưa có trọng lượng 0,45 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng tượng giọt hạt trấu 18K có trọng lượng 3,29 chỉ (đều là vàng hiệu Duy Mong) và 01 chiếc nhẫn vàng 18K hiệu Rồng Vàng có trọng lượng 0,8 chỉ, nhờ anh T mang đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong để bán. Anh T cũng không nghi ngờ gì, đồng ý mang số vàng này đến tiệm vàng Thuận Thành Duy Mong ở đường Mai Thúc Loan, thành phố Huế liên hệ bán được tổng số tiền 24.060.000 đồng, rồi mang tiền về giao hết cho D.

Ngày 16/5/2018, D gặp và nhờ anh T mua giúp cho mình 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 hết số tiền 6.990.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 9.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen; 01 cái đục bạc thợ chạm, có chiều dài 22cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi đục bằng kim loại màu đen, phần lưỡi đục đẹp có chiều rộng 2,5cm; 01 cái áo pull trẻ em, màu gạch; 05 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng Duy Mong; 02 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng 9999 Rồng Vàng và hiệu vàng Phước Lộc.

Toàn bộ số vàng mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt không thu giữ được nên cơ quan điều tra không có cơ sở để trưng cầu giám định chất lượng, khối lượng của số vàng nêu trên. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản qua hồ sơ. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 303 ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định không đủ cơ sở để định giá. Tuy nhiên, theo báo giá của Doanh nghiệp tư nhân hàng vàng Thuận Thành Duy Mong, thì giá vàng vào ngày 13/5/2018 như sau: Vàng 9999 có giá là 3.630.000 đồng/01 chỉ; vàng tây 18K có giá là 2.320.000 đồng/01 chỉ. Theo báo giá của Doanh nghiệp tư nhân hàng vàng Phước Lộc, thì giá vàng 9999 vào ngày

13/5/2018 là 3.630.000 đồng/01 chỉ. Theo báo giá của Doanh nghiệp tư nhân hàng vàng Rồng Vàng, thì giá vàng tây 18K vào ngày 13/5/2018 là 2.200.000 đồng/01 chỉ.

Căn cứ vào giá bán thực tế sau khi tài sản bị chiếm đoạt và báo giá của các cơ sở kinh doanh vàng nêu trên, có cơ sở để xác định trị giá số vàng mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt của anh Lê Minh T và chị Trần Thị Kim Ph như sau:

Anh Lê Minh T: 0,8 chỉ vàng 18K hiệu Rồng Vàng trị giá 1.760.000 đồng; 02 chỉ vàng 9999 hiệu Phước Lộc trị giá 7.260.000 đồng;

Chị Trần Thị Kim P: 14 chỉ vàng 9999 hiệu Duy Mong trị giá 50.820.000 đồng; 9,06 chỉ vàng 18K hiệu Duy Mong trị giá 21.019.200 đồng.

Như vậy, trị giá tài sản và tiền mặt mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt của anh Lê Minh T là 9.720.000 đồng; trị giá tài sản mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim Ph là 71.839.200 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt của anh T và chị Ph là 81.559.200 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 9.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen cho chị Trần Thị Kim Ph. Hoàng Công D cũng chuyển giao chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 75F1-669.91 của mình cho chị Ph nhằm khắc phục một phần hậu quả. Đồng thời, D cũng đã tác động anh trai của mình là Hoàng Công H bồi thường cho anh Lê Minh T số tiền 9.560.000 đồng. Anh T, anh H và chị Ph không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Đối với 01 cái đục bạc thợ chạm, có chiều dài 22cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi đục bằng kim loại màu đen, phần lưỡi đục dẹp có chiều rộng 2,5cm và 01 cái áo pull trẻ em, màu gạch, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử và thi hành án

- Đối với 05 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng Duy Mong; 02 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng 9999 Rồng Vàng và hiệu vàng Phước Lộc cần tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 178 /CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Hoàng Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Công D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về dân sự không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 05 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng Duy Mong và 02 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng 9999 Rồng Vàng và hiệu vàng Phước Lộc, tịch thu tiêu hủy

01 cái đục bạc thợ chạm, có chiều dài 22cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi đục bằng kim loại màu đen, phần lưỡi đục đẹp có chiều rộng 2,5cm và 01 cái áo pull trẻ em, màu gạch; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Chiều ngày 13/5/2018, tại số nhà 19 và 21 đường Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hoàng Công D đã lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào nhà anh Lê Minh T và chị Trần Thị Kim Ph, sau đó sử dụng 01 cái đục mang theo từ trước cạy tủ, lén lút chiếm đoạt của anh T số tiền 700.000 đồng và 02 nhẫn vàng, trị giá tài sản là 9.720.000 đồng; chiếm đoạt của chị Ph nhiều nhẫn, vòng ximen và dây chuyền vàng các loại, có tổng trị giá tài sản là 71.839.200 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Hoàng Công D chiếm đoạt của anh T và chị Ph là 81.559.200 đồng (*Tám mươi một triệu năm trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình và tự mình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị

cáo: Bị cáo Hoàng Công D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo tham lam, muốn có tiền tiêu xài không bằng sức lao động của mình nên đã dự tính trước việc thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[6] Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái đục bạc thợ chạm, có chiều dài 22cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi đục bằng kim loại màu đen, phần lưỡi đục dẹp có chiều rộng 2,5cm và 01 cái áo pull trẻ em, màu gạch là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 05 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng Duy Mong; 02 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng 9999 Rồng Vàng và hiệu vàng Phước Lộc cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Công D 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/5/2018.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam bị cáo Hoàng Công D trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái đục bạc thợ chạm; 01 cái áo pull trẻ em, màu gạch. Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 giữa Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 05 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng Duy Mong; 02 hóa đơn bảo đảm của hiệu vàng 9999 Ròng Vàng và hiệu vàng Phước Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- PV 06 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh